

Số: 2426/BC-SCT

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI
THÁNG 11 VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THÁNG 12 NĂM 2021

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI THÁNG 11 (Phụ lục 01, 02 kèm theo)

1. Về sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 11/2021 tăng 16,11% so với tháng 10/2021. Tính chung 11 tháng đầu năm 2021, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 13,62% so với cùng kỳ năm trước¹.

Theo các phân ngành công nghiệp: (1) Công nghiệp khai khoáng tăng 14,35%, (2) công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 13,57%, (3) công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước tăng 23,09%; (4) công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 8,9%.

- Các sản phẩm công nghiệp 11 tháng tăng, giảm so với cùng kỳ:

+ Một số sản phẩm tăng so với cùng kỳ năm 2020: thép xây dựng ước đạt 5 triệu tấn, tăng 83,4%; sản phẩm lọc hóa dầu ước đạt 6,045 triệu tấn, tăng 13,6%; giày da các loại ước đạt 13,14 triệu đôi, tăng 83%; sợi ước đạt 44,2 nghìn tấn, tăng 54%; cuộn cảm ước đạt 126,3 triệu cái, tăng 31%; điện sản xuất ước đạt 1.231 triệu kWh, tăng 32,8%; điện thương phẩm ước đạt 2.059 triệu kWh, tăng 37,2%; thủy sản chế biến ước đạt 9.769 tấn, tăng 5,3%; sản phẩm may mặc ước đạt 10,9 triệu cái, tăng 4%; bia các loại ước đạt 154 triệu lít, tăng 2,9%.

+ Một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ năm 2020: Tai nghe ước đạt 01 triệu cái, giảm 65%; tinh bột mì ước đạt 38,5 nghìn tấn, giảm 37,4%; nước khoáng ước đạt 85,2 triệu lít, giảm 16%; sữa các loại ước đạt 71,3 triệu lít, giảm 3%.

3. Tình hình hoạt động thương mại

3.1. Tình hình thị trường và giá cả hàng hoá

Trong tháng 11 tình hình lưu thông hàng hóa các mặt hàng thiết yếu tại thị

¹Các sản phẩm tháng 11 tăng mạnh so với tháng 11 gồm: sản phẩm lọc hóa dầu tăng 75.189 tấn, tăng 14% (các tỉnh thành bắt đầu nới lỏng các biện pháp giãn cách xã hội nên nhu cầu tiêu thụ xăng dầu nội địa tăng, nhà máy Nhà máy lọc hóa dầu Bình Sơn hoạt động 100% công suất); thép tăng 51,7 nghìn tấn, tăng 10,4%; tinh bột mì tăng 3.206 tấn, tăng 74,7%; giày da các loại tăng 395 nghìn đôi, tăng 28%; dăm gỗ nguyên liệu giấy tăng 20.278 tấn, tăng 47,7%.

Các sản phẩm tháng 11 giảm so với tháng 9 gồm: sữa các loại giảm 1.174 nghìn lít, giảm 9%; bia các loại giảm 833 nghìn lít, giảm 5,8%, điện thương phẩm giảm 20,6 triệu kWh, giảm 11%.

trường Quảng Ngãi cơ bản ổn định, giá cả bình ổn, lượng hàng hóa tiêu dùng phong phú đảm bảo cung ứng nhu cầu mua sắm của nhân dân; không xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa, đầu cơ, tích trữ, gây rối loạn thị trường.

3.2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2021 tăng 0,84% so với tháng trước, tăng 3% so với tháng cùng kỳ năm trước, tăng 2,76% so với tháng 12 năm trước, bình quân 11 tháng đầu năm tăng 2,16% so với cùng kỳ năm trước.

3.3. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 11 ước đạt 4.101 tỷ đồng, tăng 6,2% so với tháng trước.

- Lũy kế 11 tháng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 47.353 tỷ đồng, đạt 86,3% so với kế hoạch năm 2021 (KH: 54.857 tỷ đồng), giảm 3% so với cùng kỳ năm 2020. Cụ thể: tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 39.075 tỷ đồng, tăng 0,8%; dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 5.413 tỷ đồng, giảm 22,3%; dịch vụ du lịch lữ hành ước đạt 3,6 tỷ đồng, giảm 26%; dịch vụ tiêu dùng khác ước đạt 2.862 tỷ đồng, giảm 8%.

3.4. Kim ngạch xuất khẩu

- Kim ngạch xuất khẩu tháng 11 ước đạt 143,6 triệu USD, tăng 2,2% so với tháng trước, tăng 9,5% so với tháng 11/2020.

- Lũy kế 11 tháng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.614 triệu USD, vượt 15,3% kế hoạch năm (KH: 1.400 triệu USD), tăng 31% so với cùng kỳ năm trước.

+ Một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ: sợi dệt các loại và vải ước đạt 161 triệu USD, tăng 93,3%; dầu FO ước đạt 74 triệu USD, tăng 82%; giày, túi xách da các loại ước đạt 144 triệu USD, tăng 44,6%; thép ước đạt 516 triệu USD, tăng 28,6%; may mặc ước đạt 67 triệu USD, tăng 21,7%; thủy sản chế biến ước đạt 21 triệu USD, tăng 30%; đồ gỗ ước đạt 5 triệu USD, tăng 31,8%; tinh bột mì ước đạt 118 triệu USD, tăng 8,3%; dăm gỗ nguyên liệu giấy ước đạt 159 triệu USD, tăng 14,5%.

+ Một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ: sản phẩm cơ khí ước đạt 72 triệu USD, giảm 38,8%; linh kiện điện tử các loại ước đạt 1,2 triệu USD, giảm 63%; thực phẩm chế biến ước đạt 4,3 triệu USD, giảm 40,5%.

3.5. Kim ngạch nhập khẩu

Kim ngạch nhập khẩu tháng 11 ước đạt 146,7 triệu USD, giảm 30% so với tháng trước (trong tháng 11 không nhập khẩu dầu thô), tăng 18,8% so với tháng 11/2020. Lũy kế 11 tháng kim ngạch nhập khẩu ước đạt 2.370 triệu USD, vượt 35,4% kế hoạch năm (KH: 1.750 triệu USD), tăng 57,8% so với cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước gồm: nhập khẩu sắt thép, quặng sắt ước đạt 1.184 triệu USD, tăng 110,9%; vải và nguyên phụ liệu may mặc, da giày ước đạt 228 triệu USD, tăng 63,7%; bông, sợi các loại ước đạt 121 triệu USD, tăng 43%; dầu thô ước đạt 698 triệu USD, tăng 22%.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Công tác xây dựng cơ chế, chính sách, quy hoạch, đề án, chương trình, kế hoạch về phát triển công nghiệp, thương mại

1.1. Cơ chế, chính sách

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 01/QĐ-HĐĐG ngày 03/11/2021 về Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 61/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Xây dựng Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về: Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Dự thảo Quyết định ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với CCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quy chế xây dựng, thẩm định, phê duyệt và quản lý, sử dụng kinh phí phát triển công nghiệp hỗ trợ cho các đề án thuộc chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi.

- Xây dựng Quy chế xây dựng, thẩm định, phê duyệt và quản lý, sử dụng kinh phí phát triển công nghiệp hỗ trợ cho các đề án thuộc chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi.

1.2. Quy hoạch, đề án, kế hoạch

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các phương án: Phát triển hệ thống khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Phát triển hạ tầng điện lực và năng lượng tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Phát triển hệ thống thương mại tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Trình UBND tỉnh ban hành Đề án Tái cơ cấu ngành Công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 15/11/2021 về triển khai thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Công tác quản lý công nghiệp, năng lượng, kỹ thuật an toàn môi trường

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo với Bộ Công Thương về xử lý tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do nhà nước đã đầu tư để thực hiện lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp tục đầu tư, quản lý, vận hành trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 về thành lập Ban Chỉ đạo phục hồi sản xuất công nghiệp trong bối cảnh phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Thực hiện nhiệm vụ của Tổ Công tác đặc biệt về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 đối với lĩnh vực Công Thương theo Công văn số 01/TCT ngày 28/10/2021 của Tổ Công tác đặc biệt của UBND tỉnh.

- Trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định điều chỉnh Quyết định thành lập CCN Hành Đức - Hành Minh, huyện Nghĩa Hành. Báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai thực hiện điều chỉnh Quyết định thành lập CCN thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức.

- Thẩm định hồ sơ đề xuất thực hiện dự án CCN An Sơn – Đức Lĩnh, huyện Mộ Đức.

- Tham mưu UBND tỉnh giải quyết kiến nghị của UBND huyện Mộ Đức trong quá trình thực hiện công trình Hệ thống cấp điện Xóm A, xã Đức Lợi.

- Kiểm tra công tác nghiệm thu của Chủ đầu tư đối với công trình Di dời hệ thống đường điện nằm trong phạm vi xây dựng công trình Tuyến đường nối từ đường tỉnh ĐT.623B vào khu vực dự án Khu sinh thái, nghỉ dưỡng tắm bùn suối nước nóng Nghĩa Thuận (giai đoạn 1); kiểm tra công tác GPMB dự án Đường dây 500kV mạch 3 - Đoạn đi qua huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Tham gia kiểm tra hiện trường việc đầu tư, xây dựng các dự án thủy điện: Đăkre 2, Nước Long, BoKo 2 và Sông Liên 1.

3. Thương mại và xuất - nhập khẩu

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong phòng, chống dịch Covid-19; tham mưu thực hiện thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch Covid-19 vừa phục hồi phát triển kinh tế - xã hội với phương châm “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Phương án mở cửa, hoạt động trở lại đối với các dịch vụ ăn, uống... theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo kết luận số 563/TB-UBND ngày 09/11/2021.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”.

- Xây dựng các nhiệm vụ về đảm bảo bình ổn thị trường dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022. Phối hợp Cục Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, kiểm soát gian lận thương mại nhằm giữ vững ổn định thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Xây dựng Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tại thị xã Đức Phổ, thành phố Quảng Ngãi.

- Giới thiệu kết nối, tiêu thụ sản phẩm đặc sản đặc trưng vùng miền OCOP, sản phẩm đạt công nghiệp nông thôn tiêu biểu, vào hệ thống các siêu thị, chuỗi phân phối trong và ngoài tỉnh. Hỗ trợ giới thiệu tiêu thụ các sản phẩm nông sản của các tỉnh bị ảnh hưởng của dịch Covid-19.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 271-KH/TU ngày 27/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

4. Công tác thanh tra

- Thực hiện Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường, đầu tư và việc nộp thuế của các doanh nghiệp, cơ sở đang hoạt động trong các Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022.

5. Công tác tổ chức, hành chính, thi đua, khen thưởng

- Báo cáo rà soát, đánh giá và đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1104/TTg-KSTT ngày 25/8/2021 về việc triển khai xây dựng Đề án “Phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính”. Báo cáo quy chế dân chủ, báo cáo thi đua khen thưởng, báo cáo thực hiện công tác dân vận của chính quyền năm 2021; báo cáo chấm điểm cải cách hành chính năm 2021; báo cáo thực hiện công tác quốc phòng, quân sự năm 2021 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

- Bổ nhiệm trưởng phòng Quản lý công nghiệp, phó chánh Thanh tra Sở.

6. Công tác khuyến công, xúc tiến thương mại

- Triển khai thực hiện các đề án: Hỗ trợ ứng dụng dây chuyền công nghệ sản xuất công thoát nước bê tông đúc sẵn; Ứng dụng giải pháp quản lý bán hàng thông minh cho các nhà bán lẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Xây dựng phần mềm tổ chức, quản lý hội chợ triển lãm trực tuyến.

- Thực hiện chương trình tiết kiệm năng lượng về xây dựng mô hình thí điểm về chiếu sáng công cộng hiệu suất cao, chiếu sáng tiết kiệm năng lượng sử dụng hệ thống điều khiển thông minh năm 2021 tại tuyến đường Nguyễn Đình Chiểu nối dài, phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ.

7. Thủ tục hành chính

Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa hiện đại: Trong tháng 11 năm 2021 đã cấp: cấp lại 03 giấy phép sử dụng VLNCN; cấp 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất; Cấp 02 giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN; Cấp 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP; cấp 02 giấy chứng nhận Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu; xử lý 01 xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung Chương trình khuyến mại, 4 hồ sơ đăng ký thực hiện Chương trình khuyến mại.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 về việc quy định tạm thời một số biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát

hiệu quả dịch Covid-19” để vừa thực hiện phòng chống dịch hiệu quả, vừa khôi phục, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 về việc Ban hành Kế hoạch thích ứng với từng cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong các KCN, KKT, CCN đã xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch và phương án sản xuất kinh doanh. Vì vậy, các hoạt động sản xuất, kinh doanh đã phục hồi và dần ổn định trong trạng thái bình thường mới nên trong tháng 11 chỉ số sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, kim ngạch xuất khẩu đều tăng so với tháng 10.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THÁNG 12 NĂM 2021

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 về thành lập Ban Chỉ đạo phục hồi sản xuất công nghiệp trong bối cảnh phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

2. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các phương án: Phát triển hệ thống khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Phát triển hạ tầng điện lực và năng lượng tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Phát triển hệ thống thương mại tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để kịp thời tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Hoàn thiện dự thảo Nghị quyết về hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn đến năm 2025 sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính theo chỉ đạo của Văn phòng UBND tỉnh tại Công văn của UBND tỉnh 1428/VP-UBND ngày 16/9/2021.

4. Xây dựng Nghị quyết Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

5. Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư CCN An Sơn – Đức Lân, huyện Mộ Đức; Quyết định sửa đổi Quyết định thành lập CCN thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức.

6. Thực hiện nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 409/TB-UBND ngày 24/8/2021 về Thông báo Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền tạ cuộc họp xem xét việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, đơn vị liên quan về Quy chế xây dựng, thẩm định, phê duyệt và quản lý, sử dụng kinh phí phát triển công nghiệp hỗ trợ cho các đề án thuộc chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi.

8. Thực hiện kế hoạch số 1911/KH-SCT ngày 27/9/2021 về việc kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025, định hướng năm 2030.

9. Xây dựng nhân rộng Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn

tỉnh thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm.

10. Xây dựng các nhiệm vụ về đảm bảo bình ổn thị trường dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022. Phối hợp Cục Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, kiểm soát gian lận thương mại nhằm giữ vững ổn định thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

11. Xây dựng các kế hoạch thực hiện các chương trình: Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

12. Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án: Hỗ trợ ứng dụng dây chuyền công nghệ sản xuất công thoát nước bê tông đúc sẵn; Ứng dụng giải pháp quản lý bán hàng thông minh cho các nhà bán lẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Xây dựng phần mềm tổ chức, quản lý hội chợ triển lãm trực tuyến. Thực hiện chương trình tiết kiệm năng lượng về xây dựng mô hình thí điểm về chiếu sáng công cộng hiệu suất cao, chiếu sáng tiết kiệm năng lượng sử dụng hệ thống điều khiển thông minh năm 2021 tại tuyến đường Nguyễn Đình Chiểu nội dài, phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ.

13. Tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng năm 2021.

14. Tham mưu kết luận kiểm tra cải cách hành chính nội bộ năm 2021. Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2022. Báo cáo kết quả tiếp nhận, xử lý hồ sơ hành chính theo Công văn số 6263/UBND-KTN ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh.

15. Tổ chức Hội nghị các bộ công chức, viên chức năm 2021.

Sở Công Thương kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (để b/c);
- Cục CTĐP, Bộ CT;
- VP. Tỉnh ủy Quảng Ngãi;
- TT.HĐND tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Phòng PA04 Công an Tỉnh;
- Sở Công Thương các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên;
- Giám đốc Sở, các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTCTH.



GIÁM ĐỐC

Võ Văn Rân